|  |  |
| --- | --- |
|  |  **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**( 2023-2024 )**MÔN NGỮ VĂN – Lớp 6**Thời gian làm bài : 90 phút |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn( ngữ liệu ngoài SGK ) | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
|  | **Tổng** | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
|  | **Tỉ lệ %** | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** | **100%** |
|  | **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện | **Nhận biết:** **-** Nhận biết được thể loại, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.(1) (4) - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. (2), (3)- Nhận biết được từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép), từ đồng âm, từ đa nghĩa, thành phần câu. (5) **Thông hiểu:**- Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.(7)- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.(6) - Giải thích được nghĩa của từ Hán Việt có các yếu tố Hán Việt thông dụng. (8) **Vận dụng**:- Nhận biết được những điểm giồng nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã gợi ra. (9), (10) | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ | **Nhận biết:** **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **5 TN** | **3 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**NẤU CƠM**

Có một lần, bố tôi ốm nặng, nằm trên giường bệnh hơn nửa tháng rồi mà không tỉnh. Vào một buổi chiều, đột nhiên ông tỉnh lại.

 Khi ấy, miệng ông động đậy không ngừng. Mẹ tôi tiến sát lại gần, nói với bố: “Ông cứ từ từ nói, tôi vẫn nghe đây.”.

 Bố tôi yếu ớt thốt lên rằng: “Con gái sắp đi học về, bà đã nấu cơm chưa?”.

 Có những lúc con người ta không hề biết, được làm con của cha của mẹ là điều hạnh phúc biết bao nhiêu. Vì bất luận bản thân họ phải trải qua những gì, điều đầu tiên họ nghĩ đến luôn là: “Con cái có khỏe không”.

(Trích *Mười hai câu chuyện ngắn xúc động về gia đình và tình thân*)

**Chọn một phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8)**

**Câu 1**. (0,5 điểm)Văn bản trên được viết theo thể loại gì?

A. Truyện truyền thuyết B. Truyện cổ tích

C. Truyện ngắn D. Truyện đồng thoại

**Câu 2.** (0,5 điểm)Ai là người kể chuyện trong văn bản trên?

A. Người bố B. Người mẹ C. Người con D. Người cháu

**Câu 3**. (0,5 điểm)Văn bản trên được kể theo ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư

**Câu 4**. (0,5 điểm)Văn bản trên đề cập đến đề tài gì?

A. Tình cảm mẹ con B. Tình cảm cha con

C. Tình cảm anh em D. Tình cảm bạn bè

**Câu 5**. (0,5 điểm)Từ ***“miệng”*** trong câu **“*Khi ấy, miệng ông động đậy không ngừng***.” mang nghĩa gốc. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 6**. (0,5 điểm)Qua chi tiết: *Bố tôi yếu ớt thốt lên rằng: “Con gái sắp đi học về, bà đã nấu cơm chưa?”*,em thấy người bố trong văn bản là một người như thế nào?

A. Một người bố vô tâm B. Một người bố bạo lực.

C. Một người bố vĩ đại, giàu đức hi sinh D. Một người bố chỉ lo lắng cho bản thân mình

**Câu 7.** (0.5 điểm)Người kể chuyện đã thể hiện cảm xúc gì qua lời kể: *Có những lúc con người ta không hề biết, được làm con của cha của mẹ là điều hạnh phúc biết bao nhiêu. Vì bất luận bản thân họ phải trải qua những gì, điều đầu tiên họ nghĩ đến luôn là: “Con cái có khỏe không”.*

A. Day dứt, hối hận vì chưa chăm lo được cho cha mẹ khi cha mẹ già yếu.

B. Xúc động, hạnh phúc, biết ơn vì tình yêu thương vô bờ bến của cha mẹ.

C. Ngưỡng mộ trước tình cảm sâu sắc giữa các thành viên trong gia đình.

D. Đau đớn, hối hận khi làm cha mẹ buồn lòng.

**Câu 8.** (0,5 điểm)Từ Hán Việt “đột nhiên” trong câu văn:*“Vào một buổi chiều, đột nhiên ông tỉnh lại.”* có nghĩa là gì?

A. May mắn được tỉnh lại.

B. Điều may mắn và tốt lành trong nhà.

C. Trạng thái thoả mãn với cuộc sống đầy đủ, sung sướng.

D. Thình lình, đột ngột, thiếu mọi dấu hiệu báo trước.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. (1,0 điểm)**.**Em có suy nghĩ gì về tình cảm cha con qua câu*: Bố tôi yếu ớt thốt lên rằng:“Con gái sắp đi học về, bà đã nấu cơm chưa?”.*

**Câu 10**. (1,0 điểm)**.** Từ văn bản trên, em hãy rút ra bài học về bổn phận của con cái đối với cha mẹ.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C. Truyện ngắn | 0,5 |
| **2** | C. Người con | 0,5 |
| **3** | A. Ngôi thứ nhất  | 0,5 |
| **4** | B. Tình cảm cha con | 0,5 |
| **5** | A. Nghĩa gốc | 0,5 |
| **6** | C. Một người bố vĩ đại, giàu đức hi sinh | 0,5 |
| **7** | B. Xúc động, hạnh phúc, biết ơn vì tình yêu thương vô bờ bến của cha mẹ. | 0,5 |
| **8** | D. Thình lình, đột ngột, thiếu mọi dấu hiệu báo trước. | 0,5 |
|  | **9** | **\* Suy nghĩ về tình cảm cha con:**- Tình yêu thương, sự quan tâm của cha với con là điều thiêng liêng, bất tử.- Dù trong lúc ranh giới giữa sự sống và cái chết vô cùng mong manh thì trái tim người cha vẫn luôn đập những nhịp đập yêu thương dành cho con, luôn hướng về con, luôn dành mọi sự quan tâm và những tốt đẹp nhất cho con cái. ***\* Hướng dẫn chấm:*** *Tùy diễn đạt của học sinh, nếu hợp lí GV có thể cân nhắc cho điểm.* | 0.50.5 |
|  | **10** | **- Học sinh rút ra bài học về bổn phận của con cái đối với cha mẹ:** vâng lời, yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng, giữ gìn danh dự của cha mẹ, đỡ đần cha mẹ công việc nhà,…***\* Hướng dẫn chấm:****- Học sinh nêu được 4 ý: 1,0 điểm.**- Học sinh nêu được 1 ý: 0,5 điểm.**- Học sinh không nêu được ý nào: 0,0 điểm.**\* Tùy diễn đạt của học sinh, nếu hợp lí có thể cân nhắc cho điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT VĂN** | 4.0 |
| a. - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài giới thiệu được hiện tượng; thân bài triển khai được ý kiến bằng các lí lẽ, bằng chứng; kết bài khẳng định lại ý kiến | 0.25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề.Viết bài văn trình bày ý kiến của em về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm | 0.25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: HS có thể triển khai thành nhiều cách nhưng cần đưa ra ít nhất hai lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của mình. Các lí lẽ phải được sắp xếp theo trình tự hợp lí, sử dụng từ ngữ giúp người đọc nhận ra mạch lập luận. Cần đưa ra được bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽGợi ý: Mở bài: Giới thiệu hiện tượng người viết quan tâm, thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấyThân bài: - Đưa ra 2 lí lẽ trở lên để lí giải ý kiến- Sắp xếp các lí lẽ theo trình tự hợp li- Đưa ra bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽKết bài: Khẳng định lại vấn đề và đưa ra những đề xuất | 2.5 |
| d. Chính tả, ngữ phápĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.5 |
| d. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo | 0.5 |